

Số: /2024/QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chí, điều kiện cụ thể việc chuyển mục đích sử dụng đất dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 12639/TTr-STNMT-QLĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 và Báo cáo thẩm định số 7874/BC-STP ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chí, điều kiện cụ thể việc chuyển mục đích sử dụng đất dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 2 Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc chuyển mục đích sử dụng đất dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 2 Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 3. Tiêu chí, điều kiện cụ thể việc chuyển mục đích sử dụng đất dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác.

1. Phù hợp quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định pháp luật về đất đai hoặc quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu theo quy định pháp luật về quy hoạch đô thị đã được cấp thẩm quyền phê duyệt;

2. Có phương án trồng rừng thay thế hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế và đáp ứng tiêu chí xác định dự án được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp;

3. Phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của pháp luật về trồng trọt đối với đất chuyên trồng lúa.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì cùng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu tổ chức thực hiện Quyết định này theo thẩm quyền.

b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức; các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện Quyết định này; tổng hợp, báo cáo, tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý, giải quyết các vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp, tham gia trong quá trình tổ chức tổ chức thực hiện Quyết định này.

b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ liên quan phương án trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật lâm nghiệp và phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định pháp luật trồng trọt đối với đất chuyên trồng lúa.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Tổ chức thực hiện Quyết định này theo thẩm quyền.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ NN&PTNT;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các Ban thuộc HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Thành viên UBND TP;
- VPUB: các PCVP;
- Các Phòng NCTH, TTTH, TTCB, BTCD;
- Lưu VT (ĐT/LT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Xuân Cường